

Bản án số: 635/2026/HS-ST
Ngày: 06/08/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Ngân
Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt
Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 08 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 620/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 661/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 07 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đức N, sinh năm 2000, Giới tính: Nam; NĐKTT: Tổ 42, phường Đ, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C và con bà Nguyễn Thị N1; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/04/2026. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H- có mặt

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 2005, Giới tính: Nữ; NĐKTT: TDP T, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn H và con bà Phạm Thị M; Chồng, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú-có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/4/2026, Công an phường P bắt quả tang Nguyễn Đức N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước số E đường C, P, Hà Nội. Cơ quan Công an thu giữ của N 01 túi nilon màu trắng (15x8cm) bên trong chứa chứa thảo mộc khô. Tại chỗ, N khai nhận thảo mộc khô trên là ma túy Cần sa, N mang theo để bán cho khách mua. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản, tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa N về trụ sở để làm rõ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị T đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Đức N.

- Thu giữ của Nguyễn Đức N:

- + 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước (15x8)cm chứa ma túy cần sa;
- + 01 (một) túi nilon kích thước khoảng 40x60cm chứa ma túy cần sa;
- + 01 cân điện tử;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29BH-1XXXX có số khung: RLHJK1409RZ33XXXX; số máy: JK14E-049XXXX;
- + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 13 Pro màu xám, lắp sim SĐT: 0922099229 và sim SĐT: 0902538764;
- + 01 (một) điện thoại Redmi Mi 9T Pro màu xanh, lắp sim SĐT: 0326750229;

- Thu giữ của Nguyễn Thị T:

- + 01 (một) điện thoại iPhone 14 Promax màu trắng, lắp sim SĐT: 0353107602.

- *Tại bản kết luận giám định số 3724 ngày 24 tháng 04 năm 2026 của Phòng PC09 Công an thành phố H kết luận:* Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29BH- 1XXXX có số khung: RLHJK1409RZ33XXXX; số máy: JK14E-049XXXX là nguyên thủy.

- *Tại bản kết luận giám định số 3266 ngày 12 tháng 04 năm 2026 của Phòng PC09 Công an thành phố H kết luận:*

- + Tang vật thu giữ quả tang của Nguyễn Đức N gồm thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là cần sa, khối lượng: 4,928 gam;
- + Tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức N, Nguyễn Thị T gồm: thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là cần sa, khối lượng: 365,147 gam; 01 cân điện tử màu đen có dính cần sa.

*** *Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị T khai nhận:***

N và T là người yêu, cùng sống chung tại phòng 101 nhà số A ngách A N, T, Hà Nội. Do bản thân N không có công việc ổn định và không có thu nhập nên N lên mạng xã hội tìm việc thì được biết công việc bán ma túy Cần sa sẽ thu được nhiều lợi nhuận. N lập tài khoản Telegram có tên “D” và tìm thấy có người bán ma túy Cần sa trên mạng xã hội T1 có tài khoản “Jacky” đang tuyển cộng tác viên bán ma túy. Quá trình trao đổi tài khoản “Jacky” thoả thuận nếu cộng tác bán ma túy cần sa thì N sẽ được hưởng số tiền từ 800.000đ đến 1.000.000đ tiền công bán ma túy và N đồng ý. Sau đó, N cho T xem tin nhắn về việc công tác bán ma túy và được T đồng ý. T và N đều thống nhất sẽ sử dụng tiền lợi nhuận kiếm được từ việc bán ma túy để chi trả tiền nhà, tiền sinh hoạt chung của cả hai. Sau đó, N tiếp tục liên lạc với tài khoản “Jacky” thì được yêu cầu N phải quay clip có hình ảnh của N đang cầm Căn cước công dân cũng như nơi ở hiện tại thì mới nhận được ma túy Cần sa. N đã làm theo yêu cầu của “Jacky” và được hướng dẫn đặt mua cân điện tử, túi, máy hút chân không, băng dính trên mạng để phục vụ việc chia, đóng gói ma túy cần sa cũng như hướng dẫn cách cân, đóng gói ma túy. Sau khi được hướng dẫn N đặt mua trên mạng các dụng cụ đóng gói ma túy đồng thời cũng hướng dẫn cách cân, đóng gói ma túy cần sa cho T để nếu N không có ở nhà thì T sẽ là người đóng gói ma túy để bán cho khách. Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2026, tài khoản “Jacky” bảo N cung cấp địa chỉ nơi ở để người này gửi ma túy Cần sa. Khoảng 23 giờ cùng ngày “Jacky” bảo N ra nhận hàng, N đi

xuống cửa nhà trọ thì gặp 01 người đàn ông mặc áo đồng phục “Bee” đang đợi sẵn. Người này đưa cho N 01 hộp giấy rồi đi. N mang hộp vừa nhận được lên phòng mở ra thì thấy bên trong có 01 túi nilông chứa ma túy Cần sa. Toàn bộ quá trình mở hộp có chứa ma túy thì đều có sự chứng kiến của T. Sau khi nhận được số ma túy thì N có báo lại cho “Jacky” rồi được thêm vào nhóm “Nhóm đơn – 31(Hà Nội)”. Đến khoảng 9 giờ ngày 03/4/2026, N nhận được đơn hàng với nội dung “58 Cầu D, P, Hà Nội M 099664XXXX 5g” (N hiểu là bán 5 gam ma túy Cần sa cho số điện thoại trên). Sau đó, N lấy số ma túy Cần sa ra cân rồi chia vào túi nhỏ, đóng gói theo hướng dẫn của “Jacky”. Sau khi đóng gói xong N bảo T cùng đi ship ma túy cho khách và được T đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade lắp BKS: 29BH 1XXXX chở theo T đi ship ma túy cho khách. N chở T đến khu vực đối diện số E đường C (theo hướng đi M) thì N quan sát nhưng chưa thấy khách nhận ma túy nên đã bảo T xuống xe đứng chờ còn N tiếp tục di chuyển sang bên đường đến vị trí hẹn với khách (toàn bộ quá trình T đều quan sát thấy). Khi N đến điểm hẹn đang chuẩn bị liên lạc với khách thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối với Nguyễn Đức N, Nguyễn Thị T cho kết quả âm tính đối với chất ma túy.

Đối với tài khoản telegram “Jacky” tuyên N bán ma túy, N chỉ quen biết qua mạng xã hội (không rõ nhân thân lai lịch). Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người sử dụng thuê bao 099664XXXX đặt đơn hàng về 15 Đ, Cơ quan điều tra xác định là Phương Quốc H1 (SN: 1999 – HKTT: Tổ 9 Cụm A X, T, Hà Nội). Phương Quốc H1 khai khoảng chiều ngày 02/4/2026, H1 ngồi uống nước tại số B T, P, Hà Nội, tại đây H1 ngồi cạnh có nói chuyện với một nam thanh niên khoảng hơn 20 tuổi, mặc quần áo dài màu đen (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch). Qua nói chuyện, anh ta nói với H1 đang sử dụng ma túy cần sa, anh ta hỏi H1 muốn thử ma túy cần sa hay không, nếu muốn anh ta sẽ đặt giúp. H1 đồng ý và nhờ anh ta đặt giúp một ít cần sa và giao đến địa chỉ E Cầu D, P, Hà Nội. Sáng ngày 03/4/2026, H1 thấy có cuộc gọi đến, tuy nhiên do không có nhu cầu sử dụng cần sa nữa và do sợ vi phạm pháp luật nên không ra nhận hàng. Phương Quốc H1 có hành vi đặt mua ma túy cần sa ngày 02/04/2026. Tuy nhiên, sau đó H1 nhận thức được cần sa là ma túy nên đã không ra nhận ma túy và H1 cũng chưa chuyển tiền cho các đối tượng bán ma túy. Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối với H1 có kết quả âm tính đối với chất ma túy. Do đó không xem xét xử lý đối với Phương Quốc H1

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29BH-1XXXX có số khung: RLHJK1409RZ33XXXX; số máy: JK14E-049XXXX là tài sản của bố N là anh Nguyễn Văn C (SN: 1974, HKTT: Tổ 4, Đ, Hà Nội) mua vào tháng 01/2025. Do bận việc nên anh C cho con trai là N đi đăng ký xe. Sau đó, do N không có phương tiện đi lại, anh C cho N mượn chiếc xe để sử dụng. Tuy nhiên giấy tờ đăng ký chiếc xe anh C vẫn giữ không giao cho N. Anh C không biết việc N sử dụng chiếc xe để mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 07/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết

định xử lý vật chứng số B14217/QĐ-CSMT xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29BH-1XXXX có số khung: RLHJK1409RZ33XXXX; số máy: JK14E-049XXXX bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn C.

Tại bản cáo trạng số 372/CT-VKSKV4 ngày 06/07/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N từ 42 tháng đến 46 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 38 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Đề nghị

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước (15x8)cm chứa ma túy cần sa; 01 (một) túi nilon kích thước khoảng 40x60cm chứa ma túy cần sa; 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức N.
- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 13 Pro màu xám, lắp sim SĐT: 0922099XXX và sim SĐT: 0902538XXX; 01 (một) điện thoại Redmi Mi 9T Pro màu xanh, lắp sim SĐT: 0326750XXX thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức N
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại iPhone 14 Promax màu trắng, lắp sim SĐT: 0353107XXX.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/4/2026, Công an phường P làm nhiệm vụ tại số E Cầu D, P, Hà Nội bắt quả tang Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị T có hành vi bán 01 túi nilon màu trắng (15x8cm) bên trong chứa 4,928 gam thảo mộc khô là cần sa. Ngoài ra, thu giữ tại phòng trọ của N và T 01 túi nilon màu trắng (60 * 40cm) bên trong chứa 365,147 gam Cần sa với mục đích bán ma túy. Như vậy, tổng số ma túy của N và T dùng để bán là 370,075 gam ma túy cần sa.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 372/CT-VKSKV4 ngày 06/07/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét thấy, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Tội phạm về ma túy không chỉ gây tác hại nghiêm trọng đối với sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo riêng và bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N có vai trò chính, bị cáo T vai trò giúp sức, vì vậy cần có sự phân hóa về hình phạt giữa các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra bị cáo N và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, bị cáo T đầu thú. Do đó Hội đồng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước (15x8)cm chứa ma túy cần sa; 01 (một) túi nilon kích thước khoảng 40x60cm chứa ma túy cần sa là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Nghĩa L công cụ bị cáo sử dụng khi phạm tội

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 13 Pro màu xám, lắp sim SĐT: 0922099XXX và sim SĐT: 090253XXXX; 01 (một) điện thoại Redmi Mi 9T Pro màu xanh, lắp sim SĐT: 032675XXXX thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Nghĩa L phương tiện bị cáo liên lạc khi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại iPhone 14 Promax màu trắng, lắp sim SĐT: 035310XXXX không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị T** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ :

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức N và bị cáo Nguyễn Thị T

Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt :

- Bị cáo Nguyễn Đức N 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2026.

- Bị cáo Nguyễn Thị T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian đã tạm giam, tạm giữ từ ngày 03/4/2026 đến ngày 09/4/2026)

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo .

Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước (15x8)cm chứa ma túy cần sa; 01 (một) túi nilon kích thước khoảng 40x60cm chứa ma túy cần sa; 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức N.

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 13 Pro màu xám, lắp sim SĐT: 092209XXXX và sim SĐT: 090253XXXX; 01 (một) điện thoại Redmi Mi 9T Pro màu xanh, lắp sim SĐT: 032675XXXX thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức N.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại iPhone 14 Promax màu trắng, lắp sim SĐT: 035310XXXX.

Vật chứng hiện lưu giữ tại Kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 3/4/2026, có chữ ký của người giao đối tượng Nguyễn Đức N; người nhận: ông Dương Văn T2- Phó trưởng công an phường P, ông Nguyễn Thanh T3- cán bộ lập biên bản; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 3/4/2026 giữa người giao đối tượng Nguyễn Thị T; người nhận: ông Dương Văn T2- Phó trưởng công an phường P, ông Nguyễn Thành T4- cán bộ lập biên bản; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 3/4/2026 giữa người giao đối tượng Nguyễn Đức N; người nhận: Ông Dương Văn T2- phó trưởng công an phường P, ông Nguyễn Thanh T3- cán bộ lập biên bản . Việc lưu giữ, bảo quản, chuyển giao vật chứng được thực hiện theo Thông tư số 16/2026/TT-BCA ngày 06/2/2026 của Bộ C1 hướng dẫn quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong Công an nhân dân

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THỊ THU NGÂN